TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026, giữa:

Chị PTH, sinh năm 1980; số căn cước: 031180005985; nơi cư trú: Số 25/389 A, phường B, thành phố Hải Phòng và anh TVT, sinh năm 1979; số căn cước: 031079002657; nơi cư trú: Số 13 C, phường D, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị PTH và anh TVT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị PTH và anh TVT xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 02 năm 2007. Quá trình chung sống, chị PTH và anh TVT phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị PTH và anh TVT thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị PTH và anh TVT có 02 con chung là G, sinh ngày 27/11/2007 và H, sinh ngày 12/4/2012. Chị PTH và anh TVT cùng thống nhất giao

con chung H cho chị PTH được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị PTH và anh TVT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung G đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị PTH và anh TVT không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị PTH và anh TVT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị PTH và anh TVT mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị PTH tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm. Chị PTH đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000838 ngày 23/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại chị PTH 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng;
- UBND phường B, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 10 ngày 15/02/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Như